

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 14

QUYỂN THỨ 331

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

NGUYỆN HẠNH

Thứ 51 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình hệ thuộc chủ tể, có làm việc chi chẳng được tự tại. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình khiến được tự tại”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình được không có chủ tể, ra làm việc chi đều được tự

tại, cho đến chẳng thấy hình tượng chủ tể, cũng lại chẳng nghe danh tự chủ tể. Duy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đem pháp thống nhiếp tên là Pháp Vương”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình các thú sai khác. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến không các thú thiện ác sai khác”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, được không có các thú thiện ác sai khác, cho đến không có danh tự địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, a-tổ-lạc, người, trời. Tất cả hữu tình đều đồng một loại, cùng tu một nghiệp là đều hòa hợp tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa; tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

An trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không,

vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như; an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn tĩnh lục; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành năm nhãn, tu hành sáu thần thông. Tu hành tam-ma-địa môn, tu hành đà-la-ni môn.

Tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tu hành hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề”. Thiện Hiện! Bồ-tát

Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình bốn sanh sai khác: một là trứng sanh, hai là thai sanh, ba là ướm sanh, bốn là hóa sanh. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến không còn bốn sanh sai khác như thế”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, được các hữu tình không có bốn sanh sai khác như thế. Các loại hữu tình đều đồng hóa sanh”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có năm thần thông, với việc sở tác chẳng được tự tại. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp hữu tình đều cho được huệ năm thần thông”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta

phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình đều được huệ nắm thần thông tự tại”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thọ dụng đoạn thực, thân có các thứ đại tiểu tiện lợi, máu mủ hôi hám, rất đáng nhàm bỏ. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình thọ dụng đoạn thực như thế, khiến trong thân nó không các tiện uế”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình đều đồng thọ dụng diệu pháp hỷ thực, nơi thân thơm tho không có các tiện uế”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân không ánh sáng, làm những việc chi phải cầu ngoài soi. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến lìa thân không ánh sáng như thế”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình thân đủ ánh sáng, chẳng nhờ ngoài soi”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình cõi chỗ ở có ngày có đêm, có tháng nửa tháng, thời tiết năm số, chuyển biến phi thường. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến cõi chỗ ở không có ngày đêm thấy các việc biến đổi”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên

mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, được không có ngày đêm và tháng nửa tháng, thời tiết năm số, cho đến không có danh ngày đêm thấy”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thọ lượng ngắn ngủi. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến lìa thọ lượng ngắn ngủi như thế”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình thọ lượng dài xa, kiếp số khó biết”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không có các tướng hảo. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình khiến được tướng hảo”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện

**này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình đủ ba mươi hai tướng đại sĩ phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm, hữu tình được thấy sanh mừng tịnh diệu”.
Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy loại hữu tình lìa các căn lành. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình như thế khiến đủ căn lành”.
Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, tất cả hữu tình các loại đều trọn nên căn lành thắng diệu. Do căn lành năng biện các món đồ cúng thượng diệu, cúng dường chư Phật. Nhờ phước lực đây tùy sanh chỗ nào, lại năng cúng dường chư Phật Thế Tôn”.
Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-**

mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân tâm đủ bệnh. Thân bệnh có bốn: một là bệnh phong, hai là bệnh nóng, ba là bệnh đàm, bốn là bệnh phong thủy, các bệnh lẫn lộn. Tâm cũng bốn bệnh: một là bệnh tham, hai là bệnh sân, ba là bệnh si, bốn là bệnh mạn, thấy các phiền não. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình thân tâm bệnh khổ như thế”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình thân tâm thanh tịnh, không có các bệnh khổ cho đến chẳng nghe tên bệnh phong, bệnh nóng, bệnh đàm, bệnh phong thủy lẫn lộn; cũng lại chẳng nghe tên bệnh tham, bệnh sân, bệnh si, bệnh mạn phiền não”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình nhiều ý vui

muốn, hoặc có kẻ vui tới Thanh văn thừa, hoặc có kẻ vui tới Độc giác thừa, hoặc có kẻ vui tới Vô thượng thừa. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao phương tiện cứu giúp các loại hữu tình, khiến nó rời bỏ ý vui tới Thanh văn, Độc giác thừa, chỉ khiến vui tới Vô thượng Đại thừa”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng muốn quả Thanh văn, Độc giác thừa cho đến không có tên Nhị thừa, chỉ nghe các thứ công đức Đại thừa”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình khởi tăng thượng mạn. Chưa được chơn thật là dứt sanh mạng, bảo ta chơn thật là dứt sanh mạng. Chưa được chơn thật là chẳng cho lấy, là hành dục tà, bảo ta chơn thật là chẳng cho lấy, là hành dục tà. Chưa được chơn thật là lời dối gạt, bảo ta chơn thật là lời dối gạt; chưa được chơn thật là lời thô

ác, lìa lời chia rẽ, lìa lời tạp uế, bảo ta chơn thật lìa lời thô ác, lìa lời chia rẽ, lìa lời tạp uế. Chưa được chơn thật lìa nơi tham dục, bảo ta chơn thật lìa nơi tham dục; chưa được chơn thật lìa nơi giận dữ và lìa tà kiến, bảo ta chơn thật lìa nơi giận dữ và lìa tà kiến. Chưa được sơ tính lục bảo được sơ tính lục; chưa được đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tính lục bảo được đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tính lục. Chưa được định không vô biên xứ, bảo được định không vô biên xứ; chưa được định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ, bảo được định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ. Chưa được từ vô lượng, bảo được từ vô lượng; chưa được bi hỷ xả vô lượng, bảo được bi hỷ xả vô lượng. Chưa được thần cảnh trí chứng thông, bảo được thần cảnh trí chứng thông; chưa được thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm trí chứng thông, bảo được thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm trí chứng thông. Chưa được quán bất tịnh, bảo được quán bất tịnh. Chưa được quán từ bi, nghĩ dứt, duyên khởi, giới sai khác, bảo được quán từ bi, nghĩ dứt, duyên khởi, giới sai khác. Chưa được chỉ quán địa, bảo được chỉ quán địa; chưa được chủng tánh địa, đệ bát địa, kiến địa, bạc địa, ly dục địa, dĩ biện địa, bảo được chủng tánh địa, đệ bát địa, kiến địa, bạc địa, ly dục địa, dĩ biện địa. Chưa được Độc giác Bồ-đề, bảo

được Độc giác Bồ-đề. Chưa được Bồ thí Ba-la-mật-đa, bảo được Bồ thí Ba-la-mật-đa; chưa được Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bảo được Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chưa chứng nội không, bảo chứng nội không; chưa chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, bảo chứng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Chưa chứng chơn như, bảo chứng chơn như; chưa chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, bảo chứng pháp giới cho đến bất tư nghì giới. Chưa chứng khổ thánh đế, bảo chứng khổ thánh đế; chưa chứng tập diệt đạo thánh đế, bảo chứng tập diệt đạo tánh đế. Chưa được bốn niệm trụ, bảo được bốn niệm trụ; chưa được bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, bảo được bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Chưa được bốn tịch lự, bảo được bốn tịch lự; chưa được bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bảo

được bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chưa được tám giải thoát, bảo được tám giải thoát; chưa được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, bảo được tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chưa được không giải thoát môn, bảo được không giải thoát môn; chưa được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, bảo được vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chưa được Cực hỷ địa, bảo được Cực hỷ địa; chưa được Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, bảo được Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Chưa được năm nhãn, bảo được năm nhãn; chưa được sáu thần thông, bảo được sáu thần thông. Chưa được tam-ma-địa môn, bảo được tam-ma-địa môn; chưa được đà-la-ni môn, bảo được đà-la-ni môn. Chưa được Phật mười lực, bảo được Phật mười lực; chưa được bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, bảo được bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chưa được pháp vô vong thất, bảo được pháp vô vong thất; chưa được tánh hằng trụ xả, bảo được tánh hằng trụ xả. Chưa được nhất thiết trí, bảo được nhất thiết trí; chưa được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, bảo được đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chưa nghiêm tịnh cõi Phật, bảo nghiêm tịnh cõi

Phật; chưa thành thực hữu tình, bảo thành thực hữu tình. Chưa hiểu khéo công kỹ nghệ thế gian, bảo hiểu khéo công kỹ nghệ thế gian. Chưa tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, bảo tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chưa được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bảo được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến nó xa lìa gút tăng thượng mạn”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, được không có kẻ tăng thượng mạn như thế, tất cả hữu tình lìa tăng thượng mạn”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình chấp đắm các pháp. Nghĩa là chấp đắm sắc, chấp đắm thọ tướng hành thức. Chấp đắm nhãn xứ, chấp đắm nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Chấp đắm sắc xứ, chấp đắm thanh hương vị xúc pháp xứ. Chấp đắm nhãn giới, chấp đắm nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Chấp đắm sắc

giới, chấp đắm thanh hương vị xúc pháp giới. Chấp đắm nhãn thức giới, chấp đắm nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chấp đắm nhãn xúc, chấp đắm nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chấp đắm nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chấp đắm nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chấp đắm địa giới, chấp đắm thủy hỏa phong không thức giới. Chấp đắm tánh nhân duyên; chấp đắm tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chấp đắm vô minh; chấp đắm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Chấp đắm ngã; chấp đắm hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Chấp đắm Bồ thí Ba-la-mật-đa; chấp đắm Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chấp đắm nội không; chấp đắm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chấp đắm chơn như; chấp đắm pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chấp đắm khổ thánh

đế, chấp đấm tập diệt đạo thánh đế. Chấp đấm bốn niệm trụ; chấp đấm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chấp đấm bốn tinh lự; chấp đấm bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chấp đấm tám giải thoát; chấp đấm tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chấp đấm không giải thoát môn; chấp đấm vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chấp đấm Cực hỷ địa; chấp đấm Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chấp đấm năm nhãn, chấp đấm sáu thần thông. Chấp đấm tam-ma-địa môn, chấp đấm đà-la-ni môn. Chấp đấm Phật mười lực; chấp đấm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chấp đấm pháp vô vong thất, chấp đấm tánh hằng trụ xả. Chấp đấm nhất thiết trí; chấp đấm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chấp đấm quả Dự lưu; chấp đấm quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Chấp đấm Độc giác Bồ-đề. Chấp đấm hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chấp đấm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: Ta phải làm sao cứu giúp các loại hữu tình như thế, khiến lìa chấp đấm. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa,

thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta, các loại hữu tình không có các thứ chấp đắm như thế thấy. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quang minh có lượng, thọ mạng có lượng, các chúng đệ tử số có chừng ngần. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao được quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, các chúng đệ tử số không chừng ngần”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề”. Bấy giờ quang minh nơi thân ta vô lượng, thọ mạng vô lượng, các chúng đệ tử số không chừng ngần. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy có Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác, cõi Phật chỗ ở chu vi hữu lượng. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ta phải làm sao được cõi Phật chỗ ở chu vi vô lượng”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại thiên thế giới mười phương đều như số cát Căng-già hợp làm một cõi, Ta ở nơi trong thuyết pháp giáo hóa vô lượng vô số vô biên hữu tình”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu đủ sáu Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sanh tử dài xa, các cõi hữu tình số ấy vô biên. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này thấy việc đây rồi, tác suy nghĩ này: “Ngăn mé sanh tử in như hư không, các cõi hữu tình cũng lại như thế. Tuy không chơn thật các loại hữu tình trôi lăn sanh tử hoặc được Niết bàn, mà các hữu tình vọng chấp là có, xoay quanh sanh tử, chịu khổ vô biên. Ta phải làm sao phương tiện cứu vớt”. Đã suy nghĩ rồi, tác lời nguyện này: “Ta phải tinh siêng chẳng đoái thân mạng, tu hành sáu Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm

**tịnh cõi Phật, khiến cho chóng mau viên mãn chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì các hữu tình thuyết Vô thượng pháp, đều khiến giải thoát đại khổ sanh tử, cũng khiến chúng biết sanh tử, giải thoát đều vô sở hữu, đều rốt ráo không”.
Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này do sáu Ba-la-mật-đa đây, mau được viên mãn, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

Bấy giờ, Như Lai biết chí nguyện sâu rộng của thiên nữ kia, liền bèn mỉm cười. Pháp các Đức Phật là vậy, chính khi mỉm cười có các sắc sáng từ khẩu phóng ra. Phật nay cũng vậy, nơi diện môn kia phóng các hào quang xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng bích, tia lục khắp soi mười phương vô lượng vô biên vô số thế giới. Rồi trở lại cõi này, hiện đại thần biến, vòng quanh Phật ba phen mới vào trong đĩnh Phật.

Bấy giờ, A-nan đã thấy việc đây, từ tòa đứng dậy gối hữu chầm đất, chấp tay hướng lên Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào, duyên nào hiện mỉm cười đây? Các Đức Phật mỉm cười chẳng phải không có nhân duyên!

Phật bảo A-nan: Nay thiên nữ đây qua đời vị lai sẽ được làm Phật kiếp danh Tinh Dụ, Phật hiệu Kim Hoa Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm. A-nan! Phải biết nay thiên nữ đây tức là thọ thân tối hậu. Bỏ thân này rồi bèn thọ nam thân, tận đời vị lai chẳng làm nữ nữa. Từ đây rồi sanh về trong thế giới Phật ở phương đông Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất đáng ưa mến, ở chỗ Phật kia siêng tu phạm hạnh. Nữ này cõi kia cũng hiệu Kim Hoa, tu các hạnh Bồ-tát

Ma-ha-tát. A-nan! Kim Hoa Bồ-tát Ma-ha-tát này ở kia chết rồi, lại sanh phương khác, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, chỗ sanh đời đời thường chẳng rời Phật. Như vua Chuyển luân từ một đời quán đến một đời hưởng vui sung sướng, cho đến mệnh chung chân chẳng đụng đất. Kim Hoa Bồ-tát cũng lại như vậy, từ một nước Phật đến một nước Phật cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở trong đời đời thường chẳng rời Phật, nghe lãnh Chánh pháp tu hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, A-nan thâm tác nghĩ này: “Kim Hoa Bồ-tát phải khi làm Phật, cũng sẽ tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát hội kia số ấy nhiều ít, phải như chúng hội Bồ-tát Phật nay”.

Phật biết kia nghĩ, bảo A-nan rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nghĩ. Kim Hoa Bồ-tát sẽ khi làm Phật cũng vì chúng hội tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như thế. Chúng hội Bồ-tát Ma-ha-tát kia số ấy nhiều ít, cũng như chúng hội Bồ-tát Phật nay. A-nan! Phải biết Kim Hoa Bồ-tát Ma-ha-tát này sẽ khi làm Phật, thế giới Phật kia đệ tử xuất gia lượng ấy rất nhiều, chẳng thể xưng số được. Nghĩa là chẳng thể đếm hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn, hoặc ức, hoặc trăm ức, hoặc muôn ức, hoặc trăm muôn ức, hoặc

ngàn muôn ức, hoặc trăm ngàn muôn ức chúng Đại Bí-sô. Chúng Đại Bí-sô chỉ có thể tổng thuyết là vô số vô lượng vô biên trăm ngàn trăm ức muôn ức mà thôi. A-nan! Phải biết Kim Hoa Bồ-tát này sẽ làm Phật, cõi kia không có lắm nhiều tội lỗi, như trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã nói.

Bây giờ, cụ thọ A-nan lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nay thiên nữ này, trước ở chỗ Phật nào đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trồng các căn lành, hồi hướng phát nguyện, nay được gặp Phật cung kính cúng dường mà được nhận ký ở bậc Bất thối chuyển.

Phật bảo: A-nan! Nay thiên nữ này ở Nhiên Đăng Phật đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trồng các căn lành hồi hướng phát nguyện, nên nay gặp Ta cung kính cúng dường mà được nhận ký bậc Bất thối chuyển.

A-nan! Phải biết Ta ở chỗ Nhiên Đăng Phật quá khứ, đem năm cọng hoa phụng hiến Phật kia, hồi hướng phát nguyện. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết căn lành Ta đã thuần thực mà trao ký cho Ta. Bây giờ, thiên nữ nghe Phật trao ký Đại Bồ-đề, vui mừng nhảy nhót, liền đem hoa vàng phụng hiến lên Phật, bèn phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, trồng các căn lành hồi

hướng phát nguyện rằng: “Khiến tôi đời sau đổi Bồ-tát này đến khi làm Phật, cũng như hiện trước Phật nay trao tôi ký Đại Bồ-đề”. Nên Ta ngày nay trao ký cho kia.

Cụ thọ A-nan nghe Phật đã thuyết, vui mừng nhảy nhót lại thưa Phật rằng: Nay thiên nữ này lâu vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vun trồng cội đức, nay được thành thực, Phật vì trao ký.

Phật bảo: A-nan! Như vậy, như vậy. Nay thiên nữ này lâu vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vun trồng cội đức, nay đã thành thực, Ta vì trao ký.

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm KHÉO HỌC

Thứ 53 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, làm sao tập gần Không tam-ma-địa, làm sao vào Không tam-ma-địa? Làm sao tập gần Vô tướng tam-ma-địa, làm sao vào Vô tướng tam-ma-địa? Làm sao tập gần Vô nguyện tam-ma-địa, làm sao vào Vô nguyện tam-ma-địa? Làm sao tập gần bốn niệm trụ, làm sao tu bốn niệm trụ? Làm sao tập gần bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; làm sao tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi? Làm sao tập gần Phật mười lực, làm sao tu Phật mười lực? Làm sao tập gần bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; làm sao tu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên quán sắc không, nên quán thọ tưởng hành thức không. Nên quán nhãn xứ không, nên quán nhĩ tử thiết

thân ý xứ không. Nên quán sắc xứ không, nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ không. Nên quán nhãn giới không, nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới không. Nên quán sắc giới không, nên quán thanh hương vị xúc pháp giới không. Nên quán nhãn thức giới không, nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không. Nên quán nhãn xúc không, nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên quán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Nên quán địa giới không, nên quán thủy hỏa phong không thức giới không. Nên quán vô minh không; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử không. Nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa không; nên quán Tịnh giới, An nhãn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không.

Nên quán nội không không; nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không.

Nên quán chơn như không; nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không. Nên quán khổ thánh đế không, nên quán tập diệt đạo thánh đế không.

Nên quán bốn tĩnh lự không; nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Nên quán tám giải thoát không; nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không.

Nên quán bốn niệm trụ không; nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không. Nên quán không giải thoát môn không; nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Nên quán Tam thừa Bồ-tát thập địa không. Nên quán năm nhãn không, nên quán sáu thần thông không.

Nên quán Phật mười lực không; nên quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không. Nên quán pháp vô vong thất không, nên quán tánh hằng trụ xả không. Nên quán nhất thiết trí không; nên quán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không. Nên quán tất cả đà-la-ni môn không, nên quán tất cả tam-ma-địa môn không.

Nên quán quả Dự lưu không; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không. Nên quán Độc giác Bồ-đề không. Nên quán tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát không. Nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không.

Nên quán pháp hữu lậu không, nên quán pháp vô lậu không. Nên quán pháp thế gian không, nên quán pháp xuất thế gian không. Nên quán pháp hữu vi không, nên quán pháp vô vi không. Nên quán pháp quá khứ không; nên quán pháp vị lai, hiện tại không. Nên quán pháp thiện không; nên quán pháp bất thiện, vô ký không. Nên quán pháp cõi Dục không; nên quán pháp cõi Sắc, vô Sắc không.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tác quán đây chẳng cho tâm loạn. Nếu tâm chẳng loạn thì chẳng thấy pháp, nếu chẳng thấy pháp thì chẳng tác chứng. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khéo học các pháp tự tướng đều không, không pháp khá tăng, không pháp khá giảm, nên đối các pháp chẳng thấy chẳng chứng. Vì có sao? Thiện Hiện! Đối trong thẳng nghĩa đế, tất cả pháp năng chứng, sở chứng, chỗ chứng, thời chứng và do đây chứng, hoặc hợp, hoặc ly đều bất khả đắc, vì chẳng thể thấy được vậy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói, các Bồ-tát Ma-ha-tát đối các pháp không, chẳng nên tác chứng. Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát trụ các pháp không mà chẳng tác chứng? Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi quán pháp không, trước tác nghĩ này: “Ta nên quán pháp các tướng đều không, chẳng nên tác chứng. Ta vì học nên quán các pháp không, chẳng vì chứng nên quán các pháp không. Nay là học chẳng phải khi chứng”.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này chưa vào ngôi định, còn buộc tâm sở duyên. Khi đã vào định chẳng buộc tâm nơi cảnh. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này chính trong lúc đây chẳng lui Bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận; chẳng lui Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui nội không, chẳng chứng lậu tận; chẳng lui ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui chơn như, chẳng

chứng lậu tận; chẳng lui pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui khổ thánh đế, chẳng chứng lậu tận; chẳng lui tập diệt đạo thánh đế, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui bốn tinh lục, chẳng chứng lậu tận; chẳng lui bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui tám giải thoát, chẳng chứng lậu tận; chẳng lui tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui bốn niệm trụ, chẳng chứng lậu tận; chẳng lui bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui không giải thoát môn, chẳng chứng lậu tận; chẳng lui vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui năm nhãn, chẳng chứng lậu tận; chẳng lui sáu thần thông, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui Phật mười lực, chẳng chứng lậu tận; chẳng lui bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui pháp vô vong thất, chẳng chứng lậu tận; chẳng lui tánh hằng trụ xả, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui nhất thiết trí, chẳng chứng lậu tận; chẳng lui đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui tất cả đà-la-ni môn, chẳng chứng

lậu tận; chẳng lui tất cả tam-ma-địa môn, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chẳng chứng lậu tận. Chẳng lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng chứng lậu tận. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên đại trí nhiệm mầu như thế, khéo trụ pháp không và tất cả giống Bồ đề phần pháp, nên mới tác nghĩ như vậy: “Chính nay thời nên học, chẳng phải là thời chứng”. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, nên tác nghĩ này: “Ta đối Bồ thí Ba-la-mật-đa lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng; ta đối Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba la-mật-đa lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối nội không lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng; ta đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối chơn như lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng; ta đối pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới lúc này cần nên học,

chẳng nên tác chứng. Ta đối khổ thánh để lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng; ta đối tập diệt đạo thánh để lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối bốn tinh lự lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng; ta đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối tám giải thoát lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng; ta đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối bốn niệm trụ lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng; ta đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối không giải thoát môn lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng; ta đối vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối năm nhãn lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng; ta đối sáu thần thông lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối Phật mười lực lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng; ta đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối pháp vô vong thất lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng; ta đối tánh hằng trụ xả lúc này cần nên học, chẳng nên tác chứng. Ta đối nhất thiết trí lúc này cần nên học, chẳng nên tác

chúng; ta đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lúc này cần nên học, chẳng nên tác chúng. Ta đối tất cả đà-la-ni môn lúc này cần nên học, chẳng nên tác chúng; ta đối tất cả tam-ma-địa môn lúc này cần nên học, chẳng nên tác chúng. Ta đối tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát lúc này cần nên học, chẳng nên tác chúng. Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề lúc này cần nên học, chẳng nên tác chúng.

Ta nay cần nên học Nhất thiết trí trí, chẳng nên chúng quả Dự lưu; ta nay cần nên học Nhất thiết trí trí, chẳng nên chúng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Ta nay cần nên học Nhất thiết trí trí, chẳng nên chúng Độc giác Bồ-đề”.

--- o0o ---